

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 3 – 2026.

V/v: “*tranh chấp xin ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Văn Trương**

2. Ông **Nguyễn Văn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thanh Mộng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về “*tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Mỹ H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: ấp S, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: **Nguyễn Huỳnh Mỹ T1**, nữ, sinh ngày 13/4/2011; **Nguyễn Huỳnh Mỹ T2**, nữ, sinh ngày 03/8/2013

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Ấp S, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Mỹ H trình bày và yêu cầu:

Bà Huỳnh Mỹ H và ông Nguyễn Văn N do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh H vào ngày 16/02/2011. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Huỳnh Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ T1, nữ, sinh ngày 13/4/2011 và Nguyễn Huỳnh Mỹ T2, nữ, sinh ngày 03/8/2013, hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/02/2026 và tại phiên tòa, cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T1 trình bày nguyện vọng: Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 02/02/2026 và tại phiên tòa, cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T2 trình bày nguyện vọng: Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn không đồng ý ly hôn, đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T2.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Huỳnh Mỹ H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn N nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Mỹ H và ông Nguyễn Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân là sự tự nguyện, vợ chồng chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Xét thấy hôn nhân giữa bà Huỳnh Mỹ H, ông Nguyễn Văn N đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Mỹ H.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ T1, nữ, sinh ngày 13/4/2011 và Nguyễn Huỳnh Mỹ T2, nữ, sinh ngày 03/8/2013. Bà H yêu

cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T2 đến khi trưởng thành. Cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T1 và Nguyễn Huỳnh Mỹ T2 có nguyện vọng được sống với bà H. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Mỹ T1, Mỹ T2, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để bà Huỳnh Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Mỹ T1, và Nguyễn Huỳnh Mỹ T2 đến khi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Mỹ H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Mỹ H.
2. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Mỹ H ly hôn ông Nguyễn Văn N.
3. Về con chung: Bà Huỳnh Mỹ H và ông Nguyễn Văn N có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Mỹ T1, nữ, sinh ngày 13/4/2011 và Nguyễn Huỳnh Mỹ T2, nữ, sinh ngày 03/8/2013. Bà Huỳnh Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Huỳnh Mỹ T1

và Nguyễn Huỳnh Mỹ T2 đến khi trưởng thành, ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn N, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Mỹ H đã nộp theo Biên lai thu số 0000924 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà Huỳnh Mỹ H không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THA.DS.TP. Cần Thơ;
- UBND phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí